

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY,
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST

Ngày: 21/5/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc

2. Bà Đinh Thị Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông A Thống

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST- DS ngày 02 tháng 01 năm 2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: 02 L H, phường T, quận B, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng N.

Đơn vị trực thuộc: Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K, tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: thôn..., xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K, tỉnh Kon Tum (theo giấy ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

Người đại diện theo ủy quyền của Giám Đốc Chi Nhánh Ngân hàng N huyện K: Ông Đặng Xuân S – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh (theo giấy ủy quyền số 115/GUQ-NHNN-KHKD ngày 21/5/2019) có mặt.

2. Bị đơn: Bà Hà Thị L

Địa chỉ: Thôn ..., xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Đức H.

Địa chỉ: Thôn ..., xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 11 năm 2018 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng N thông qua người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 13/7/2016 Ngân hàng N- Ch nhánh huyện K, tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho hộ gia đình bà Hà Thị L (là người đại diện theo ủy quyền của

chồng ông Phạm Đức H - chủ hộ gia đình) vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), với lãi suất cho vay 9,5 %/năm, thời hạn cho vay 24 tháng theo dự án giảm nghèo miền trung, mục đích vay chăn nuôi bò (theo hợp đồng tín dụng số 5104LAV201601055).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, bà Hà Thị L, ông Phạm Đức H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (gốc, lãi) theo đúng cam kết và đã vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng. Toàn bộ dự nợ đã chuyển sang tài khoản nợ quá hạn kể từ ngày 14/7/2018 và phải chịu lãi suất phạt (150% lãi suất cho vay) là 14,25%/năm (1,1875%/ tháng) theo quy định.

Dư nợ còn lại của Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 12/11/2018 (ngày làm đơn khởi kiện) là 23.968.229 đồng (trong đó: tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 3.499.167 đồng, tiền lãi quá hạn 469.062 đồng). Tính đến ngày 21/5/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) là 25.472.396 đồng (trong đó: tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 3.499.167 đồng, tiền lãi quá hạn 1.973.229 đồng).

Từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn đến nay, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở, làm việc bằng biên bản đôn đốc trả nợ nhưng bà Hà Thị L và ông Phạm Đức H vẫn không thực hiện trả hết các khoản nợ vay cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hà Thị L, ông Phạm Đức H trả nợ số tiền vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bổ sung thêm phần lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm: yêu cầu bà Hà Thị L và ông Phạm Đức H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền 25.472.396 đồng (trong đó: tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 3.499.167 đồng, tiền lãi quá hạn 1.973.229 đồng).

Bị đơn bà Hà Thị L xin Ngân hàng cho vợ chồng bà trả nợ dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa: nguyên đơn Ngân hàng N và bị đơn bà Hà Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đức H được khởi kiện trong thời hạn luật định và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 luật Tố tụng dân sự.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đức H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung:

[3] Xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 5104LAV201601055 ngày 13/7/2016 giữa Ngân hàng và bà Hà Thị L (đại diện cho hộ gia đình) được ký kết trên cơ sở tự nguyện, chủ thể ký kết hợp đồng là người có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ thẩm

quyền để ký kết theo quy định của pháp luật, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó hợp đồng trên là hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Hà Thị L vay số tiền là 20.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, hộ gia đình bà Hà Thị L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (gốc, lãi) theo đúng cam kết (đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo điểm c khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng tín dụng tín dụng số 5104LAV201601055). Tính đến nay (ngày xét xử sơ thẩm 21/5/2019) vợ chồng bà Hà Thị L, anh Phạm Đức H còn nợ Ngân hàng số tiền là 25.472.396 đồng (trong đó: tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 3.499.167 đồng, tiền lãi quá hạn 1.973229 đồng).

Hội xét xử xét thấy việc bổ sung tiền lãi quá hạn phát sinh thêm từ ngày làm đơn khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

Về nghĩa vụ thanh toán: theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại tòa, Ngân hàng xác định bà Hà Thị L là bị đơn, ông Phạm Đức H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Qua xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ thì hợp đồng này được ký kết để thực hiện dự án giảm nghèo miền trung, mục đích vay chăn nuôi bò của hộ gia đình; tại thời điểm xác lập hợp đồng, hộ gia đình bà Hà Thị L có 03 thành viên gồm: ông Phạm Đức H (chồng bà Hà Thị L) là chủ hộ gia đình, bà Hà Thị L và con là Phạm Hà Ngân Th sinh ngày 26/10/2012 còn nhỏ (*thể hiện tại giấy ủy quyền ngày 12/7/2016 và giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn đề ngày 12/7/2016, sổ hộ khẩu gia đình*), do vậy nghĩa vụ trả nợ thuộc bà Hà Thị L và ông Phạm Đức H.

Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn buộc vợ chồng bà Hà Thị L, ông Phạm Đức H trả cho nguyên đơn số tiền 25.472.396 đồng (trong đó: tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 3.499.167 đồng, tiền lãi quá hạn 1.973229 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí:

Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 107, Điều 110, Điều 298, Điều 474 của Bộ Luật dân sự 2005; Điều 466, Điều 468, Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

2. Buộc vợ chồng bà Hà Thị L, ông Phạm Đức H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (21/5/2019) tổng cộng là 25.472.396 đồng (*Hai mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm chín mươi sáu đồng*). Trong đó: tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 3.499.167 đồng, tiền lãi quá hạn 1.973.229 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (22/5/2019) vợ chồng bà Hà Thị L và ông Phạm Đức H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số số 5104LAV201601055 ngày 13/7/2016 và quy định của Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí:

Buộc vợ chồng bà Hà Thị L và ông Phạm Đức H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.273.600 đồng.

Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K, tỉnh Kon Tum được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 599.000 đồng (Năm trăm chín mươi chín nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/0009069 ngày 25/12/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Các đương sự;
- Lưu.

(đã ký)

Nguyễn Xong